TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HS-ST
Ngày 10-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Giang và ông Phạm Minh Khiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2019/QĐXX ST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ D, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh BT; nơi ở: Tổ 5, ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ C (chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 11-3-2019 (tính theo biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường T, quận B lập lúc 21 giờ 10 phút ngày 11-3-2019), tạm giam ngày 18-3-2019 "có mặt".

*Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đình Kim – thuộc Đoàn luật sư Thành phố H "có mặt".

*Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1965. Nơi đăng ký thường trú: Nhà số 2/7, đường B 3, Phường 14, quận T1, Thành phố H; nơi đăng ký tạm trú: Nhà số 16/20, Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố H "vắng mặt".

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997. Nơi đăng ký thường trú: Xóm 1, Thôn 4, xã G, huyện T, tỉnh BT; nơi đăng ký tạm trú: Nhà số A7/10, ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố H "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/3/2019, Hồ D điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 74C1-039.52 đi mua tiêu về làm muối tiêu chanh cho vợ bán ốc. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, D đến trước nhà số 609, đường T, Khu phố 2, phường B2, quận B thì nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc P đang dừng xe phía trước cùng chiều để mua đồ và trên vai có đeo 01 túi xách nữ màu đen nên D nảy sinh ý định giật lấy kiếm tiền tiêu xài. Để dễ thực hiện, D cho xe chạy vượt lên qua khỏi chị P khoảng 10 mét rồi chạy quay lại áp sát vào bên trái chị P và dùng tay trái giật lấy túi xách của chị P để trên baga xe rồi tẩu thoát. Chị P truy hô lên, lúc này Tổ đặc nhiệm Hướng Nam-Phòng Cảnh sát hình sự-Công an Thành phố H đang tuần tra gần đó nghe thấy nên chạy đuổi theo bắt giữ được D cùng với vật chứng là túi xách nữ màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33 màu trắng và số tiền 6.610.000 đồng. Sau đó, Tổ đặc nhiệm bàn giao cho Công an phường B2, quận B giải quyết người có hành vi phạm tội quả tang, Công an phường tiếp nhận và lập hồ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, D đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ D đã khai nhận, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã sử dụng xe môtô biển số 74C1-039.52 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là túi xách nữ màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33 màu trắng và số tiền 6.610.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc P rồi tẩu thoát thì bị Tổ đặc nhiệm bắt giữ đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị P có tổng giá trị là 11.810.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự; riêng về phần vật chứng là chiếc xe môtô biển số 74C1-039.52 thì xin được trả lại cho vợ bị cáo tên Nguyễn Thị Thanh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T khai, chiếc xe môtô biển số 74C1-039.52 là của chị trực tiếp mua tại cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Ngô Văn Lưu, tuy có kèm theo giấy đăng ký xe do anh Hồ Lanh đứng tên nhưng anh Lưu chưa làm thủ tục sang tên xe cho chị. Vào khoảng 18 giờ ngày 11/3/2019, chị có nhờ chồng chị là bị cáo lấy xe chạy đi mua tiêu về làm muối tiêu chanh bán ốc cho khách và khi đó chị không biết chị cáo sử dụng làm phương tiện giật lấy tài sản của chị P nên nay xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe này cho chị để làm phương tiện buôn bán kiếm tiền nuôi con, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Hồ D ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Hồ D đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Nguyễn Ngọc P một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có tổng giá trị là 11.810.000 đồng và đã sử dụng xe môtô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được xác định là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và có con còn nhỏ nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về "Tội cướp giật tài sản". Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; còn về phần vật chứng là chiếc xe môtô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 74C1-039.52 của chị Nguyễn Thị Thanh T thì đề nghị trả lại cho chị T.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Đình Kim thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo, kể cả về nội dung các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Kiểm sát viên đã nêu trên. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm là hành vi của bị cáo chưa gây thiệt, nhất thời phạm tội và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện quay trở về nuôi vợ con.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa bổ sung gì thêm về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và các người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, bị cáo Hồ D đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là túi xách nữ màu đen, bên trong gồm có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu

đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33 màu trắng và số tiền 6.610.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc P tại trước nhà số 609, đường T, Khu phố 2, phường B2, quận B một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì túi xách nữ màu đen và 03 chiếc điện thoại di động của chị P có tổng giá trị là 5.200.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 11.810.000 đồng) và bị cáo đã sử dụng chiếc xe môtô biển số 74C1-039.52 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm". Do đó, bị cáo Hồ D đã phạm "Tội cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang và cùng vật chứng thu giữ được… nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn một phần lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ; riêng việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là trái với quy định của pháp luật và đồng thời cho bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên không chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương; đồng thời hiện nay, tình hình tội phạm về cướp giật tài sản trên địa bàn quận B đang diễn ra sức phức tạp, tạo ra tâm lý bất an cho người đi đường và đã đến mức báo động. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này bằng một mức án khiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ và được bị hại làm đơn bãi nại xin miễm trách nhiệm hình sự nên cũng cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại là chị Nguyễn Ngọc P đã được triệu tập hợp lệ và xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì chị P đã được nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với túi xách nữ màu đen, bên trong gồm có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33 màu trắng và số tiền 6.610.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc P; chiếc điện thoại di động hiệu Huawei của bị cáo, Công an phường B2, quận B đã thu hồi giao trả lại cho chị P và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Thanh T nên không xét. Riêng chiếc xe môtô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 74C1-039.52, số máy 5C63-528909, số khung C630BY-528881 (xe đã qua sử dụng) do anh Hồ Lanh đứng tên sở hữu, đã bán lại cho tên Sỹ (không rõ lai lịch) và chưa sang tên; còn anh Ngô Văn Lưu là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ khai, đã mua chiếc xe này của 01 người không rõ lai lịch và bán lại cho vợ bị cáo tên Nguyễn Thị Thanh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên; qua sưu tra thì xe không có trong liệu xe vật chứng. Xét, xe có nguồn gốc hợp pháp và do chị T làm chủ sở hữu thực tế, đồng thời chị không có lỗi gì trong vụ án này nên cần giao trả xe lại cho chị T.

[7] Bị cáo Hồ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ D phạm "Tội cướp giật tài sản".

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Hồ D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-3-2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 chiếc xe môtô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 74C1-039.52, số máy 5C63-528909, số khung C630BY-528881 (xe đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/205TAM ngày 05/6/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hồ D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Ngọc P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái